

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN**
Bản án số: 35/2019/HS-ST
Ngày: 09 - 5 - 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Minh Côn

2. Ông Chu Hồng Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Phú Thịnh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2019/TLST-HS ngày 18/4/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST - HS, ngày 26 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh T, sinh ngày: 29/8/1989

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Đ, xã P, huyện Đại Từ, Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Bố đẻ: Nguyễn Văn X (đã chết),

Mẹ đẻ: Hoàng Thị H, sinh năm 1965.

Trú tại: xóm Đ, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình

Vợ: Đào Thị T, sinh năm 1994 và chưa có con.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Tại Quyết định số 9650 ngày 21/11/2011 của UBND huyện Đại Từ quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 12 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2019 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và có mặt tại phiên tòa.

***/ Người làm chứng:**

1. Nghiêm Văn T, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Trần Văn B, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm T, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.
Người chứng kiến: Phạm Bá H, sinh năm 1993 (Có mặt)
Địa chỉ: Xóm V, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 18/01/2019, Tổ công tác Công an xã P làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực xóm Đ, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện hai đối tượng là Nghiêm Văn T, sinh năm 1996, trú tại: xóm , xã P, huyện Đại Từ, Thái Nguyên và Trần Văn B, sinh năm 1995, trú tại: xóm T, xã P, huyện Đại Từ, Thái Nguyên đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (bằng hình thức chích Heroine). B và T khai nhận nguồn gốc số Heroine B và T vừa sử dụng là do Tùng mua của Nguyễn Minh T, sinh năm 1989, trú tại: xóm Đ xã P, Đại Từ, Thái Nguyên, tổ công tác đã lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng gồm:

- + 01 bơm kim tiêm bằng nhựa màu trắng loại 03ml;
- + 01 mảnh giấy hình vuông màu trắng, kích thước 3 x 3cm (là giấy gói Heroine).

Vụ việc được chuyển đến cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ để điều tra xử lý.

Hồi 15 giờ 15 phút ngày 18/01/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật đối với Nguyễn Minh T có lai lịch như trên.

Kết quả khám xét thu giữ:

01 hộp nhựa hình hộp chữ nhật màu xanh bên trong có 12 gói giấy màu trắng và 01 gói nilon màu trắng. Trong các gói giấy và gói nilon đều chứa chất bột màu trắng (Thu khai nhận là ma túy loại Heroine của Thu) được niêm phong trong phong bì ký hiệu A.

Tại Kết luận giám định số 326 ngày 25/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng (thu giữ của Nguyễn Minh T) trong mẫu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 1,423 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Minh T khai nhận như sau: Bản thân T là người nghiện ma túy nên T bán ma túy để kiếm lời lấy tiền mua ma túy và sử dụng cho bản thân. Trước thời điểm ngày 17/01/2019, T và Lý Ngọc M sinh năm 1976, trú tại xóm P, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên là người họ hàng có thỏa thuận với nhau: M đưa ma túy cho T đi bán, sau khi bán hết ma túy thì T trả lại M số tiền gốc, còn số tiền lãi thì T được hưởng. Ngày 17/01/2019, M gọi điện cho T hẹn đến nhà M lấy ma túy đem đi bán, Thu đồng ý. Khoảng 07 giờ ngày

18/01/2019 T đến cổng nhà M, tại đây M đưa cho T 01 gói ma túy Heroine được gói bằng túi nilon màu trắng và nói số ma túy Heroine này giá 2.500.000 đồng (T chưa trả tiền cho M), sau đó T mang số Heroine trên về nhà sử dụng một phần nhỏ, số còn lại T chia thành 14 gói (13 gói được gói bằng giấy màu trắng, 01 gói được gói bằng túi nilon màu trắng). Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày khi T đang điều khiển xe mô tô từ khu vực ngã ba xóm T, xã P, huyện Đại Từ về nhà thì gặp T và B đang đi bộ theo hướng ngược lại. T và B có nhờ T chở ra khu vực ngã ba xóm Đ, xã P, huyện Đại Từ. Khi đến khu vực xóm Đ, xã P, T hỏi mua ma túy (Heroine) của T, T đồng ý bán, T đưa cho Thu 100.000 đồng, T cầm tiền rồi lấy từ túi quần phía trước bên phải đang mặc ra 01 gói ma túy Heroine gói bằng giấy màu trắng đưa cho T rồi T điều khiển xe mô tô về nhà. Đến khoảng 15 giờ 15 phút ngày 18/01/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật đối với T và đã thu giữ số Heroine như nêu trên.

Lời khai nhận tội của Nguyễn Minh T phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ; kết luận giám định...

Vật chứng của vụ án gồm: 03 phong bì niêm phong ký hiệu T, A1, A2 hiện đang được bảo quản, lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKSĐT ngày 17/4/2019 của Viện kiểm sát nhân huyện Đại Từ đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ giữ nguyên cáo trạng, đã luận tội và đề nghị HĐXX tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Buộc bị cáo nộp vào ngân sách nhà nước 100.000 đ tiền thu lời bất chính vào ngân sách nhà nước.

Xử lý vật chứng, buộc bị cáo phải chịu án phí sung công quỹ Nhà nước.

Trong phần tranh tụng, bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Minh T khai nhận: Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên bị cáo bán ma túy để lấy tiền mua ma túy và sử dụng cho bản thân. Trước thời điểm ngày 17/01/2019 bị cáo và Lý Ngọc M sinh năm 1976, trú tại xóm P, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên là người họ hàng có thỏa thuận với nhau: M đưa ma túy cho bị cáo đi bán, sau khi bán bị cáo trả lại M số tiền gốc, còn số tiền lãi thì bị cáo được hưởng. Ngày 17/01/2019 M gọi điện cho bị cáo hẹn đến nhà M lấy ma túy đem đi bán, bị cáo đồng ý và đến nhà M lấy ma túy, M đưa cho bị cáo 01 gói ma túy, bị cáo mang về nhà sử dụng một ít, phần còn lại bị cáo chia thành 14 gói để bán lại. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày khi bị cáo đang điều khiển xe mô tô từ khu vực ngã ba xóm T, xã P, huyện Đại Từ về nhà thì gặp T và B đang đi bộ theo hướng ngược lại. T và B có nhờ bị cáo chở ra khu vực ngã ba xóm Đ, xã P, huyện Đại Từ. Khi đến khu vực xóm Đ, xã P, T hỏi mua ma túy (Heroine) của bị cáo, bị cáo đồng ý bán. T đưa cho bị cáo 100.000 đồng, bị cáo cầm tiền rồi lấy từ túi quần phía trước bên phải đang mặc ra 01 gói Heroine được gói bằng giấy màu trắng đưa cho T rồi bị cáo điều khiển xe mô tô về nhà. Đến khoảng 15 giờ 15 phút ngày 18/01/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật đối với bị cáo và đã thu giữ số Heroine như nêu trên.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Biên bản khám xét thu giữ vật chứng, Kết luận giám định...

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 18/01/2019, tại khu vực xóm Đ, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Minh T có hành vi bán trái phép ma túy cho Nghiêm Văn T 01 gói Heroine với giá 100.000 đ. Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung điều luật như sau:

"Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi nguy hiểm cho xã hội đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước nói chung và chất ma túy nói riêng. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp làm gia tăng tệ nạn xã hội trên địa bàn

dân cư mà còn làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, ảnh hưởng và suy hao đến kinh tế, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác nên cần xử lý nghiêm minh mới đảm bảo tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung. Bản thân bị cáo biết rõ tính chất nguy hiểm và tác hại của ma túy, bị cáo đã nghiện ma túy nhiều năm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội mua bán nhằm mục đích thu lời bất chính để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, thể hiện lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Xét nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động nhưng bị cáo không phát huy được bản chất sẵn có của người lao động để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội mà bị cáo lao vào con đường tệ nạn xã hội, nghiện ma túy từ nhiều năm trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội, bị cáo đã bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không thay đổi bản thân, đây là tình tiết nhân thân xấu cần xem xét khi lượng hình.

[7] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, có như vậy mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng ngừa chung là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thực hiện hành vi mua bán ma túy nhằm mục đích thu lời bất chính nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS, phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đ đến 7.000.000 đ nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về vật chứng: 03 (Ba) phong bì niêm phong ký hiệu T, A1, A2 hiện đang được bảo quản, lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ cần tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc số Heroine T bán cho T và B và số ma túy cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét, T khai mua của Lý Ngọc M, sinh năm 1976, trú tại xóm P, xã P, huyện Đại Từ, Thái Nguyên. Tuy nhiên hồi 16 giờ 30 phút ngày 18/01/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ đã khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, địa điểm đối với Lý Ngọc M, kết quả khám xét không thu giữ gì, quá trình điều tra M không thừa nhận hành vi bán ma túy cho T, các tài liệu có trong hồ sơ không đủ căn cứ để xử lý đối với Mai.

Đối với Nghiêm Văn T và Trần Văn B đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 18/01/2019, xét thấy hành vi của B, T không cấu thành tội phạm hình sự. Công an xã P, huyện Đại Từ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251 BLHS năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106, Điều 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Xử phạt: Nguyễn Minh T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 18/01/2019.

Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Minh T 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Phạt Nguyễn Minh T 5.000.000 (Năm triệu đồng) đồng nộp ngân sách nhà nước.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong ký hiệu T, A1, A2 hiện đang được bảo quản, lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ (Tình trạng theo Quyết định chuyển vật chứng số 28/QĐ-VKSĐT ngày 16/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ).

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000 (Một trăm nghìn đồng) đồng tiền bán ma túy do thu lời bất chính.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Thi hành án hình sự (2b);
- Bị cáo;
- Thông báo cho UBND xã P;
- Lưu hồ sơ, VT.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÀO NGỌC HÀI